

Số: 2666 /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 26 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Cập nhật Kế hoạch hành động
ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với Biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-Ttg ngày 31/10/2017 của Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ- TTg ngày 21/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2018 của Hợp phần Ứng phó với biến đổi khí hậu trong Chương trình mục tiêu Ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

Căn cứ Công văn số 180/BTNMT-KHTC ngày 12/01/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn triển khai Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; Công văn số 990/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 24/3/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 26/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 20/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 2747/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt Đề cương, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ “Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình”; Quyết định số 2911/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 Phê duyệt Kế hoạch

lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ “Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 503/TTr-STNMT ngày 22/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình, với những nội dung sau:

I. Tên nhiệm vụ: Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình.

II. Nội dung nhiệm vụ

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

- Tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu cho tỉnh tập trung vào giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, tiến tới nền kinh tế các - bon thấp, phát triển bền vững; phòng, tránh và giảm thiểu những hiểm họa do biến đổi khí hậu đem lại, bảo vệ cuộc sống của nhân dân.

- Thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, tích cực thực hiện cam kết của Việt Nam cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ khí hậu trái đất. Tạo đà tiếp tục thu hút hỗ trợ vốn đầu tư từ cộng đồng quốc tế.

- Giảm lượng phát thải khí nhà kính hướng đến việc triển khai thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính sau 2020 (COP21) và cam kết quốc gia tự quyết định - INDC).

b) Mục tiêu cụ thể

- Xác định được các tác động nghiêm trọng của biến đổi khí hậu đến quá trình phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Xác định rõ thách thức, cơ hội do biến đổi khí hậu mang lại, đồng thời đưa ra quan điểm, cách tiếp cận và hướng ưu tiên trong ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh.

- Lựa chọn các giải pháp ưu tiên nhằm ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, lộ trình triển khai và nguồn lực thực hiện cho giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

- Đề xuất lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu vào các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh đã ban hành.

2. Biến đổi khí hậu tại tỉnh Hòa Bình

2.1. Tình hình biến đổi khí hậu trên thế giới và Việt Nam

2.2. Biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình (cập nhật sau 2012 đến nay)

2.2.1. Xu thế biến đổi khí hậu tại tỉnh Hòa Bình giai đoạn 1961 - 2017.

2.2.2. Kịch bản biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình.

3. Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xác định các giải pháp ứng phó cho các ngành, lĩnh vực

3.1. Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, lĩnh vực

3.1.1. Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến môi trường tự nhiên.

3.1.2. Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến kinh tế - xã hội.

3.1.3. Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu theo các đơn vị hành chính.

3.2. Thách thức và cơ hội của biến đổi khí hậu đối với các ngành, lĩnh vực, khu vực

3.2.1. Thách thức của tỉnh Hòa Bình trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

3.2.2. Cơ hội của tỉnh Hòa Bình trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

3.3. Mục tiêu, quan điểm, cách tiếp cận và định hướng ưu tiên trong ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh

3.4. Các giải pháp trọng tâm để ứng phó biến đổi khí hậu

3.4.1. Các giải pháp trọng tâm đối với môi trường đất.

3.4.2. Các giải pháp trọng tâm đối với môi trường nước.

3.4.3. Các giải pháp trọng tâm đối với môi trường không khí.

3.4.4. Các giải pháp trọng tâm đối với môi trường sinh thái và đa dạng sinh học của tỉnh.

3.4.5. Các giải pháp trọng tâm đối với ngành nông – lâm nghiệp và thủy sản.

3.4.6. Các giải pháp trọng tâm đối với ngành công nghiệp và xây dựng, năng lượng và giao thông vận tải.

3.4.7. Các giải pháp trọng tâm đối với ngành thương mại - dịch vụ - du lịch.

3.4.8. Các giải pháp trọng tâm đối với các vấn đề xã hội.

3.4.9. Các giải pháp trọng tâm đối với các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

3.4.10. Các giải pháp trọng tâm theo từng đơn vị hành chính.

3.4.11. Nhóm giải pháp thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu.

3.4.12. Nhóm giải pháp góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

3.5. Danh mục các nhiệm vụ, dự án ưu tiên ứng phó với biến đổi khí hậu (Có danh mục chi tiết gửi kèm theo)

4. Hướng dẫn thực hiện lồng ghép các yếu tố ứng phó biến đổi khí hậu vào các Chiến lược, Chương trình, Quy hoạch, Kế hoạch phát triển

5. Kinh phí:

- Tổng nhu cầu kinh phí dự kiến: 161,5 tỷ đồng.

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi một phẩy năm tỷ đồng)

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Lộ trình triển khai và nguồn lực thực hiện Kế hoạch hành động đến năm 2030

6.1.1. Lộ trình triển khai và nguồn lực thực hiện Kế hoạch hành động đến năm 2021

*** Lộ trình triển khai:**

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, tài liệu kỹ thuật để đào tạo tập huấn, triển khai các lớp đào tạo tập huấn về thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; cơ hội của biến đổi khí hậu; đóng góp do quốc gia tự quyết định; Thỏa thuận Paris, cơ hội và thách thức của Việt Nam cũng như các nỗ lực cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án trên địa bàn nằm trong vùng có nguy cơ cao xảy ra loại hình thiên tai: Lũ quét, sạt lở đất; nằm trong vùng có nguy cơ xảy ra loại hình thiên tai: Nắng nóng kéo dài, rét đậm, rét hại.

- Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu của các ngành, các cấp để có được kế hoạch ứng phó hiệu quả, kịp thời trước biến đổi khí hậu.

- Tăng cường triển khai các hoạt động khoa học - công nghệ thông qua các đề tài, dự án nghiên cứu về đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, lĩnh vực, các vùng cụ thể cũng như những nghiên cứu về khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu các ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách, chiến lược tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với hoàn cảnh trong nước và quốc tế.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, nước ngầm cho tỉnh.

- Kiện toàn bộ máy và cơ cấu tổ chức để thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu.

*** Nguồn lực tài chính:**

Xây dựng kế hoạch đảm bảo huy động nguồn lực cho biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh để triển khai thực hiện phù hợp với Thỏa thuận Paris và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020.

Đề xuất danh mục các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, ưu tiên dự án thực hiện các cam kết trong đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam (NDC). Tranh thủ nguồn đầu tư từ Trung ương, sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tư nhân và đóng góp của nhân dân.

*** Nguồn lực con người:**

Điều tra, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực làm công tác tham mưu về biến đổi khí hậu của các Sở, ngành và địa phương để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng được nhu cầu thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cộng đồng về thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh; Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện thỏa thuận Paris, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

6.1.2. Lộ trình triển khai và nguồn lực thực hiện Kế hoạch hành động từ năm 2021 đến năm 2030

Biến đổi khí hậu có tác động đến toàn xã hội, vì thế việc thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu là trách nhiệm của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

Tuy nhiên, hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu là trách nhiệm của toàn xã hội. Quá trình hoạch định các chủ trương chính sách, tổ chức và triển khai các hoạt động của Kế hoạch, ngoài trách nhiệm của các cấp chính quyền, cần huy động sự tham gia của khối tư nhân, các tổ chức phi chính phủ của toàn dân và các nguồn lực khác từ xã hội hóa. Các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đoàn thể quần chúng ở nước ta phát triển rộng rãi, có tổ chức chặt chẽ và nhiều kinh nghiệm hoạt động với mục tiêu đoàn kết và huy động sự tham gia của nhân dân. Mỗi một nhóm xã hội đều có tổ chức của mình, mà thông qua đó những hoạt động riêng lẻ của các thành viên được phối hợp và trở thành những phong trào rộng rãi. Biến đổi khí hậu vừa là vấn đề môi trường, vừa là vấn đề phát triển bền vững mang tính toàn cầu. Vì vậy, cần kết hợp các nội dung này trong giải pháp huy động sự tham gia của toàn dân để triển khai thực hiện.

*** Lộ trình triển khai:**

- Tiếp tục công tác xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, tài liệu kỹ thuật để đào tạo tập huấn, thực hiện các lớp đào tạo tập huấn về thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; cơ hội của biến đổi khí hậu; góp phần thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định; Thỏa thuận Paris, cơ hội và thách thức của Việt Nam cũng như các nỗ lực cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.

- Xây dựng hệ thống giám sát biến đổi khí hậu cho tỉnh.

- Đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương, xác định nhu cầu tăng cường năng lực thích ứng và các giải pháp cho các tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu cho các vùng trong tỉnh.

- Xây dựng các chương trình, dự án liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu cho từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể, góp phần vào thực hiện việc ứng phó với biến đổi khí hậu một cách hiệu quả.

*** Nguồn lực tài chính:**

- Ngân sách nhà nước của Trung ương và của tỉnh phải bảo đảm, bố trí hàng năm trong tổng dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật đối với việc thực hiện Kế hoạch hành động.

- Tăng cường huy động, kêu gọi nguồn hỗ trợ của quốc tế theo quy định của pháp luật đối với việc thực hiện Kế hoạch hành động của tỉnh Hòa Bình.

*** Nguồn lực con người:**

Tiếp tục kiện toàn, tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp về thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu ở các cấp, các ngành nhằm đạt mục tiêu cơ bản bố trí đủ, đảm bảo chất lượng cán bộ làm công tác chuyên môn; thường xuyên phối hợp với các viện, trường trong và ngoài nước đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn phát triển đội ngũ cán bộ quản lý về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập Hội đồng tư vấn các vấn đề chuyên môn (tại thời điểm thích hợp nếu cần thiết) để tư vấn cho Ban Chỉ đạo về các giải pháp cụ thể, rõ ràng, lộ trình thực hiện để phục vụ cho công tác quản lý, điều hành sâu sát, thực tế và hiệu quả.

Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình, các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ theo tiến độ và nội dung đã được phê duyệt.

6.2. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động

6.2.1. Kiện toàn hoạt động của Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình

6.2.2. Nhiệm vụ Sở Ban ngành liên quan

a) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước được phân công; thực hiện chức năng cơ quan thường trực tham mưu cho Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu trong quá trình triển khai và thực hiện nhiệm vụ.

- Phối hợp với sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Ủy ban nhân dân tỉnh (bản cập nhật).

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ tài nguyên môi trường góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu, phát triển bền vững.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Ngoài những nhiệm vụ về triển khai công tác ứng phó biến đổi khí hậu theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm sau đây:

- Tham gia đề xuất các chủ trương, giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tham gia Hướng dẫn các sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu vào các quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành.

- Chủ trì phối hợp các ngành có liên quan, tổng hợp kế hoạch vốn đối ứng của tỉnh, kế hoạch thu hút tài trợ kinh phí cho việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên ứng phó biến đổi khí hậu đề ra trong kế hoạch này.

- Chủ trì tham mưu bố trí nguồn kinh phí đối ứng cho các dự án từ Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ vốn đầu tư công thực hiện các dự án vì mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu trong kế hoạch trung hạn của tỉnh và hàng năm.

- Phối hợp với sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Sở Tài chính

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm, Sở Tài chính tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu sắp xếp, bố trí kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường, khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư, các cơ quan có liên quan tổng hợp kế hoạch vốn đối ứng của tỉnh.

- Phối hợp với sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch hành động về biến đổi khí hậu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Sở Xây dựng

- Tham mưu Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (Bản cập nhật).

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, dự án ưu tiên liên quan để lĩnh vực Sở quản lý.

- Chủ trì phối hợp sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu xây dựng quy hoạch cấp thoát nước có tính đến ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trong quy hoạch tổng thể của tỉnh.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để thành lập tổ điều tra, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các lĩnh vực của ngành như: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản...

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, dự án ưu tiên liên quan để lĩnh vực Sở quản lý.

f) Các sở, ngành và đoàn thể

- Chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu cho ngành, lĩnh vực mình.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao về ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chủ động tham gia các hoạt động phối hợp chung theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về ứng phó với biến đổi khí hậu.

g) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Hoàn thiện cơ chế, tổ chức ứng phó với biến đổi khí hậu cấp huyện (huyện, thành phố).

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu cho huyện, thành phố mình.

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu được Ban chỉ đạo triển khai.

- Trên cơ sở Kế hoạch hành động cập nhật này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu của địa phương, trong đó có phân kỳ giai đoạn thực hiện cho phù hợp.

- Tiến hành rà soát lại các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết trên địa bàn để lồng ghép các nội dung về biến đổi khí hậu vào quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng, quy hoạch các bãi rác; Lập kế hoạch cải tạo, xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải khu dân cư,... nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và đảm bảo phát triển bền vững.

- Công bố rộng rãi các dự án thu hút sự chú ý cộng đồng người dân, các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh, các tổ chức và cá nhân nước ngoài để huy động tất cả mọi nguồn lực tham gia thực hiện Kế hoạch.

6.2.3. Giám sát, đánh giá

a) Mục đích của giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch

- Giúp Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu nắm sát và đánh giá đúng tình hình, kết quả thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch và những tồn tại, khó khăn cùng các nguyên nhân trong quá trình thực hiện để có biện pháp điều chỉnh thích hợp.

- Đề xuất các kiến nghị nhằm phát huy những mặt tích cực, khắc phục những mặt tồn tại, giúp các cơ quan hoạch định chính sách phát triển có dữ liệu thực tế để nghiên cứu, hoàn thiện và điều chỉnh chính sách, cơ chế thúc đẩy các hoạt động cho từng thời kỳ.

- Tạo khả năng đồng thuận và cộng đồng trách nhiệm của các cộng đồng, tổ chức, cá nhân trong xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

- Cung cấp cơ sở dữ liệu về tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu của Kế hoạch, giúp hoàn thiện nguồn thông tin và hệ thống số liệu thống kê.

b) Yêu cầu giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch

- Đảm bảo sự khách quan, trung thực trong thu thập, xử lý tổng hợp và cung cấp thông tin phản hồi về thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu của Kế hoạch.

- Đảm bảo tính liên tục, kế thừa, thống nhất và có tính đến đặc thù địa phương trong giám sát các mục tiêu và chỉ tiêu của Kế hoạch, phục vụ cho đối chiếu, so sánh việc thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu của Kế hoạch.

- Đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ giữa các cấp trong hoạt động giám sát, đánh giá nhằm hài hoà và thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu của Kế hoạch.

- Không cản trở hoặc làm chậm trễ việc thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu của Kế hoạch, mà ngược lại, hỗ trợ và thúc đẩy việc thực hiện này thông qua sự phát hiện những mặt mạnh, mặt yếu, những thiếu hụt và những thách thức cũng như các cơ hội trong thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu.

- Huy động sự tham gia rộng rãi và tích cực, chủ động của các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư nhằm tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu của Kế hoạch.

- Nội dung giám sát, đánh giá: không chỉ chú ý vào xem xét, đánh giá xem việc thực hiện mục tiêu và chỉ tiêu đã được tiến hành hoặc đã hoàn thành hay chưa, mà còn phải chú ý tới xem xét, đánh giá việc thực hiện, tác động ra sao trên toàn địa bàn tỉnh, huyện, cũng như các ngành, lĩnh vực (mức độ thực hiện;

khả năng, năng lực tổ chức thực hiện; các tác động, ảnh hưởng,...), xác định nguyên nhân) và giải pháp (các đề xuất kiến nghị). Nội dung giám sát, đánh giá bao gồm:

+ Giám sát, đánh giá huy động và phân bổ các nguồn lực cho các mục (đầu vào): kết quả và hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

+ Giám sát, đánh giá thực hiện các chỉ tiêu (đầu ra): kết quả và mức độ thực hiện.

+ Giám sát, đánh giá việc xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách: sự tuân thủ và tác động của các chính sách, cơ chế đối với việc thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu của Kế hoạch.

+ Giám sát, đánh giá sự tham gia của cộng đồng đối với việc thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu: mức độ tham gia và tác động đối với việc thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu của Kế hoạch.

+ Giám sát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của các sở, ban, ngành, lĩnh vực, trên toàn tỉnh: kết quả và mức độ thực hiện.

- Phát hiện những mặt mạnh, mặt yếu, những thiếu hụt và những thách thức cũng như các cơ hội trong thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu của Kế hoạch. Trên cơ sở sự phát hiện này, chỉ ra những nguyên nhân và kiến nghị cách thức, phương hướng khắc phục hoặc phát huy.

- Cơ chế giám sát, đánh giá: tình hình thực hiện Kế hoạch phải phù hợp với mục tiêu, phạm vi của Kế hoạch, đảm bảo giám sát và đánh giá được tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch. Hiện nay, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm được xây dựng theo cách có thể giám sát, đánh giá được. Do đó, cơ chế giám sát, đánh giá dựa theo kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch cần được nghiên cứu xây dựng và hướng dẫn thực hiện. Tương ứng là khung giám sát, đánh giá theo kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch và bộ các chỉ số/chỉ tiêu giám sát, đánh giá cho từng mục tiêu, hoạt động và tác động của Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện giám sát, đánh giá: được tiến hành hàng năm tại tất cả các cấp tham gia và được Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tổng hợp để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Chính phủ.

- Các chỉ số/chỉ tiêu giám sát, đánh giá: sẽ được nghiên cứu và cụ thể hóa cho từng nhóm hoạt động của Kế hoạch.

- Trách nhiệm thực hiện giám sát, đánh giá:

Cấp huyện, thành phố:

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp, quản lý và lưu giữ thông tin, chuẩn bị báo cáo theo định kỳ.

+ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi báo cáo tổng hợp thông tin định kỳ theo khu vực hoặc xã/phường cho cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu là Sở Tài nguyên và Môi trường.

Cấp tỉnh:

+ Cơ quan thường trực là Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổng hợp, quản lý, lưu giữ những thông tin do các huyện, thành phố báo cáo; kiểm tra và hướng dẫn cấp huyện, thành phố gửi báo cáo đúng định kỳ. Thực hiện tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung có liên quan theo quy định.

+ Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Trung ương theo định kỳ hoặc văn bản yêu cầu.

(Nội dung Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình chi tiết tại Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình kèm theo Tờ trình số 503/TTr-STNMT ngày 22 /11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN (Hg70).

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Khánh

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TỈNH HÒA BÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số: 2666 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

TT	Nhiệm vụ/ dự án (Xếp theo thứ tự ưu tiên)	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp
1	Xây dựng hệ thống quản lý thông tin, dữ liệu ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh ứng dụng công nghệ GIS.	Tích hợp thông tin mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn với các dữ liệu GIS liên quan đến mức độ tổn thương và khả năng thích ứng của địa phương nhằm nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm dựa trên tác động nhằm kịp thời có biện pháp phòng chống, ứng phó.	2020-2022	10,00	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	Tăng cường năng lực công tác quản lý nhà nước về Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu; đẩy mạnh cải cách hành chính bằng cách áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại từ đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát và điều hành trong lĩnh vực Biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	2020-2022	3,50	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.
3	Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu.	Lập chuyên đề chuyên sâu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các vùng sản xuất nông nghiệp và điều chỉnh các quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu.	2025	5,00	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.

TT	Nhiệm vụ/ dự án (Xếp theo thứ tự ưu tiên)	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp
4	Xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo lũ ống, lũ quét và sạt lở đất cho các huyện miền núi tỉnh Hòa Bình.	Tính toán và ra bản tin cảnh báo mưa lớn có khả năng gây lũ ống, lũ quét và sạt lở đất trên phạm vi các huyện miền núi tỉnh Hòa Bình phục vụ công tác chỉ đạo phòng tránh lũ ống, lũ quét và sạt lở đất hàng năm trên địa bàn tỉnh.	2020-2025	10,00	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.
5	Tăng cường công tác điều tra, đánh giá tài nguyên nước định kỳ, triển khai xây dựng các trạm quan trắc tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	Rà soát và đánh giá tài nguyên nước của tỉnh; Tăng cường công tác điều tra, đánh giá tài nguyên nước, triển khai xây dựng các trạm quan trắc tài nguyên nước; Rà soát và đánh giá tài nguyên nước của tỉnh; Xây dựng các kế hoạch thanh kiểm tra, đề xuất các phương án để phục vụ việc quản lý tài nguyên nước của tỉnh.	2020-2030	10,00	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.
6	Tăng cường đầu tư hệ thống thủy lợi với thiết bị vận hành hiện đại đảm bảo điều tiết và bảo vệ tốt nguồn nước, cung cấp đủ nước cho sản xuất nông nghiệp, phát triển vùng cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản và tiêu thoát tốt, kiểm soát được ngập úng cục bộ.	Rà soát hệ thống thủy lợi. Nâng cấp, sửa chữa và trang bị thêm trang thiết bị hiện đại để bảo đảm nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp, phát triển vùng cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản và tiêu thoát tốt, kiểm soát được ngập úng cục bộ.	2020-2030	30,00	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.

TT	Nhiệm vụ/ dự án (Xếp theo thứ tự ưu tiên)	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp
7	Thực hiện các chương trình về giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, kết hợp với đa dạng hóa sinh kế cho người dân địa phương.	Khảo sát hiện trạng rừng trên địa bàn tỉnh; Đề xuất các chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua việc trồng rừng, quản lý rừng bền vững.	2021-2030	3,00	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan
8	Bảo trì, nâng cấp hệ thống đê điều, các điểm xung yếu để đảm bảo an toàn hoạt động kinh tế - xã hội, dân sinh, kết hợp sử dụng cho giao thông, đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu và chống ngập úng cục bộ.	Đánh giá hiện trạng hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh. Nâng cấp, bảo trì sửa chữa các tuyến đê xung yếu, đảm bảo an toàn hoạt động kinh tế - xã hội, dân sinh cho tỉnh trước các tác động của biến đổi khí hậu.	2021-2030	10,00	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.
9	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất các giải pháp quản lý phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	Thống kê, đánh giá và dự báo được lượng phát thải khí nhà kính từ lĩnh vực chất thải, năng lượng, các quá trình công nghiệp; nông nghiệp; sử dụng đất; thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp của tỉnh Hòa Bình, từ đó xây dựng các giải pháp quản lý hiệu quả nhằm góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu và thực hiện định hướng phát triển tỉnh bền vững.	2020-2025	2,50	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.

TT	Nhiệm vụ/ dự án (Xếp theo thứ tự ưu tiên)	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp
10	Đánh giá tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu đối với ngành trồng trọt tỉnh Hòa Bình.	Lập chuyên đề làm rõ tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu đối với trồng trọt để đề xuất các chiến lược ứng phó phù hợp để giảm các tác động của biến đổi khí hậu đối với ngành trồng trọt.	2020-2022	3,00	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.
11	Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến các hoạt động văn hóa và du lịch tỉnh Hòa Bình.	Lập chuyên đề làm rõ tác động của biến đổi khí hậu đến các hoạt động văn hóa và ngành du lịch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	2020-2022	1,50	Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.
12	Thực hiện thí điểm giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế.	Đề xuất và thực hiện các giải pháp ứng phó cho ngành y tế. Kiên toàn hệ thống giám sát bệnh tật. Giảm nguy cơ, quy mô xuất hiện các bệnh dịch mới do biến đổi khí hậu. Xây dựng thành công mô hình vệ sinh an toàn thực phẩm.	2020-2021	3,00	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.
13	Đánh giá tính dễ bị tổn thương của cộng đồng dân cư tỉnh Hòa Bình trước những tác động của biến đổi khí hậu.	Đánh giá tính dễ bị tổn thương với biến đổi khí hậu sẽ cung cấp những thông tin làm cơ sở định hướng cho các giải pháp thích ứng và giảm thiểu.	2020-2022	1,50	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.

TT	Nhiệm vụ/ dự án (Xếp theo thứ tự ưu tiên)	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp
14	Nâng cao nhận thức, hiểu biết cho học sinh về biến đổi khí hậu thông qua giáo dục ngoại khóa và xây dựng giải pháp lồng ghép, tích hợp biến đổi khí hậu trong giáo dục các cấp học tại Hòa Bình.	Nâng cao nhận thức, hiểu biết cho học sinh về biến đổi khí hậu, góp phần hoàn thành chỉ tiêu đến năm 2020 toàn bộ cộng đồng dân cư trên địa bàn Tỉnh có nhận thức, hiểu biết về biến đổi khí hậu. Xây dựng giải pháp lồng ghép, tích hợp biến đổi khí hậu vào trong giáo dục, tạo tiền đề để nhân rộng các hoạt động thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu.	2020-2022	2,50	Sở Giáo dục và đào tạo và Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.
15	Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách khuyến khích nghiên cứu, chuyên gia công nghệ về biến đổi khí hậu, tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ.	Rà soát các công nghệ để phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu Đề xuất cơ chế chính sách khuyến khích chuyển giao công nghệ để thích ứng với biến đổi khí hậu.	2020-2025	10,00	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.
16	Xây dựng hệ thống nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp tránh lũ, lụt, khu vực thường xuyên xảy ra sạt lở, xây dựng các khu di dân tái định cư.	Đánh giá thực trạng các nơi thấp trũng, các khu tái định cư chịu ảnh hưởng của lũ, ngập úng cục bộ, sạt lở đất. Thí điểm xây dựng mô hình các nhà sinh hoạt cộng đồng cho cư dân vùng thấp trũng và cư dân tái định cư.	2020-2022	10,00	Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.

TT	Nhiệm vụ/ dự án (Xếp theo thứ tự ưu tiên)	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp
17	Thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình nhằm thực hiện NDC.	Kiểm kê khí nhà kính cho ngành công nghiệp và đưa ra các giải pháp giảm nhẹ cho ngành nhằm thực hiện NDC.	2025-2030	5,00	Sở Công thương chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành liên quan.
18	Cập nhật đánh giá nguy cơ sạt lở đất đá và phân vùng nguy cơ trượt lở đất đá trên địa bàn tỉnh Hòa Bình phục vụ Quy hoạch phát triển tổng thể của tỉnh.	Cập nhật đánh giá nguy cơ sạt lở đất đá và phân vùng nguy cơ trượt lở đất đá trên địa bàn tỉnh Hòa Bình phục vụ công tác lập các quy hoạch định hướng và hoạch định chính sách phát triển bền vững kinh tế xã hội cho tỉnh trong tương lai, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu của tỉnh và tính đến các yếu tố biến đổi khí hậu.	2020 - 2025	10,00	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.
19	Xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển tỉnh Hòa Bình theo Luật Quy hoạch (2017) đảm bảo lồng ghép các tác động của yếu tố biến đổi khí hậu đến quy hoạch không gian, phát triển kinh tế xã hội.	Xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển tỉnh Hòa Bình theo Luật Quy hoạch (2017) đảm bảo lồng ghép các tác động của yếu tố biến đổi khí hậu đến quy hoạch không gian, phát triển kinh tế xã hội theo hướng dẫn của Nghị định 37/NĐ-CP quy định cụ thể thực hiện một số điều của Luật Quy hoạch.	2020 - 2025	3,00	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.

TT	Nhiệm vụ/ dự án (Xếp theo thứ tự ưu tiên)	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp
20	Đào tạo đội ngũ tuyên truyền viên về biến đổi khí hậu trong ngành giáo dục tỉnh Hòa Bình.	Xây dựng được tài liệu hướng dẫn, đào tạo tuyên truyền viên về biến đổi khí hậu. Xây dựng được đội ngũ tuyên truyền viên về biến đổi khí hậu với nòng cốt là các giáo viên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.	2020 - 2025	2,00	Sở Giáo dục và đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.
21	Xây dựng mô hình thí điểm và triển khai nhân rộng ứng dụng năng lượng tái tạo, công nghệ ít tiêu tốn năng lượng vào các hạng mục chiếu sáng, báo hiệu giao thông.	Tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính; thực hiện mục tiêu, yêu cầu của Thỏa thuận Paris.	2020-2030	2,00	Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.
22	Nghiên cứu, triển khai các công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường trong xử lý chất thải, rác thải.	Đánh giá hiện trạng các công nghệ xử lý chất thải, rác thải trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu các công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường cho việc xử lý chất thải, rác thải. Ứng dụng các công nghệ vào trong thực tiễn.	2020-2030	10,00	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.
23	Tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên đề, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin nội bộ cho các tổ chức, cá nhân về tác động và các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trong giao thông vận tải.	Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý ngành giao thông vận tải về tác động và các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.	2020-2022	3,00	Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.

TT	Nhiệm vụ/ dự án (Xếp theo thứ tự ưu tiên)	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp
24	Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của tỉnh Hòa Bình.	Đóng góp vào việc thực hiện các cam kết giảm nhẹ phát thải khí nhà kính - tăng trưởng xanh trong Đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định của Việt Nam; Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo lập môi trường thuận lợi và tập trung nỗ lực của tỉnh cho ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm cả việc đánh giá thực trạng để điều chỉnh các chính sách, chiến lược, kế hoạch của tỉnh nhằm hài hòa giữa ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường phối hợp xử lý các vấn đề liên vùng, liên ngành; thu hút nguồn lực tư nhân và hỗ trợ quốc gia, quốc tế.	2021-2025	1,00	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.
25	Xây dựng và nhân rộng các mô hình cây trồng chủ lực (cây có múi, rau sạch, cây dược liệu) ứng dụng giải pháp canh tác bền vững trên đất dốc.	Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp trên đất dốc nhằm hạn chế sự xói mòn, rửa trôi, thoái hóa đất và tăng độ che phủ. Nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng về ứng dụng các kỹ thuật canh tác tiên tiến nhằm bảo vệ đất và giảm phát thải trong sản xuất nông nghiệp.	2020-2022	10	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Trồng trọt và BVTV)/UBND các huyện, thành phố.
Tổng kinh phí				161,50	tỷ đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH